

UBND HUYỆN U MINH THƯỢNG
THANH TRA HUYỆN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: 01/KL-TTr

U Minh Thượng, ngày 06 tháng 5 năm 2024

KẾT LUẬN THANH TRA

**Về việc thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong
quản lý thu, chi tài chính – ngân sách đối với phòng Lao động –
Thương binh và xã hội huyện U Minh Thượng**

Thực hiện Quyết định số 01/QĐ-TTr ngày 02 tháng 01 năm 2024 của Chánh thanh tra huyện thanh tra việc thực hiện quy định của pháp luật trong quản lý thu, chi tài chính – ngân sách đối với phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện U Minh Thượng. Từ ngày 09/01/2024 đến ngày 26/02/2024, Đoàn Thanh tra tiến hành thanh tra trực tiếp tại phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện.

Xét Báo cáo kết quả thanh tra số 01/BC-ĐTTr ngày 25/3/2024 của Trưởng đoàn thanh tra. Chánh Thanh tra huyện kết luận như sau:

I. KHÁI QUÁT CHUNG

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện là cơ quan chuyên môn thuộc Ủy ban nhân dân huyện, thực hiện chức năng tham mưu giúp Ủy ban nhân dân huyện quản lý nhà nước về lĩnh vực lao động, dạy nghề, người có công và xã hội; thực hiện một số nhiệm vụ, quyền hạn theo ủy quyền của Ủy ban nhân dân cấp huyện và theo quy định của pháp luật. Phòng có trách nhiệm tham mưu soạn thảo các loại văn bản trình Ủy ban nhân dân cấp huyện ban hành các quyết định, chỉ thị, quy hoạch, kế hoạch dài hạn, ngắn hạn và hàng năm; xây dựng đề án, chương trình trong lĩnh vực lao động, dạy nghề, người có công và xã hội; cải cách thủ tục hành chính, xã hội hóa thuộc lĩnh vực quản lý nhà nước được giao. Quản lý nghĩa trang liệt sỹ, chăm sóc cây cảnh và hướng dẫn nhân dân đến thăm mộ liệt sỹ.

Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện hiện có 07/07 biên chế được UBND huyện giao gồm: Trưởng phòng, 02 Phó Trưởng phòng và 04 công chức phụ trách chuyên môn.

Được sự quan tâm chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện và sự hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện đã tham mưu Huyện ủy, UBND huyện thực hiện tốt các công tác như: giảm nghèo; đào tạo nghề; tổ chức các đoàn thăm tặng quà cho các đối tượng gia đình chính sách, hộ nghèo, cận nghèo, bảo trợ xã hội, trẻ em có hoàn cảnh khó khăn nhân dịp các ngày lễ trong năm; công tác chi trả trợ cấp thường xuyên, xây dựng nhà tình nghĩa, chính sách người có công, hộ nghèo, cận nghèo ... Qua đó góp phần nâng cao công tác an sinh xã hội trên địa bàn huyện.



II. KẾT QUẢ KIỂM TRA, XÁC MINH

1. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách huyện giao.

Trong 03 năm 2021, 2022, 2023, đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách huyện giao như sau:

- Tổng thu: 57.768.722.526 đồng

+ Lương và các khoản đóng góp	: 1.991.167.698 đồng
+ Kinh phí chi thường xuyên	: 594.717.703 đồng
+ BHXH, BHYT 290, 62, 49	: 1.702.030.800 đồng
+ Đào tạo nghề	: 943.890.355 đồng
+ Quà tết + 27/7 cho đối tượng chính sách	: 1.925.100.000 đồng
+ Nghị định 136/NĐ 20	: 43.059.342.613 đồng
+ Đảm bảo xã hội	: 3.527.322.309 đồng
+ Nguồn 12 bổ sung các mục tiêu chi	: 4.025.151.048 đồng

- Tổng chi: 53.307.121.988 đồng;

+ Lương và các khoản đóng góp	: 1.990.235.264 đồng
+ Kinh phí chi thường xuyên	: 594.717.703 đồng
+ BHXH, BHYT 290, 62, 49	: 1.697.659.650 đồng
+ Đào tạo nghề	: 943.890.355 đồng
+ Quà tết + 27/7 cho đối tượng chính sách	: 1.925.100.000 đồng
+ Nghị định 136/ NĐ20	: 41.617.620.000 đồng
+ Đảm bảo xã hội	: 2.859.534.006 đồng
+ Nguồn 12 bổ sung các mục tiêu chi	: 1.678.365.010 đồng

- Tồn kho bạc: 4.461.600.538 đồng (chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng)¹.

- Huỷ dự toán: 109.589.236 đồng².

Trong 03 năm qua phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện thực hiện khá tốt việc quản lý và sử dụng nguồn ngân sách huyện giao. Tuy nhiên, qua kiểm tra hồ sơ, chứng từ, sổ sách đơn vị thực hiện sai quy định số tiền **7.638.580 đồng**, gồm các nội dung như sau:

- Thanh toán công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú số tiền **240.000 đồng**, (khoảng cách đi công tác dưới 15km không được thanh toán phụ cấp lưu trú nhưng đơn vị xây dựng quy chế thanh toán 60.000 đồng/ngày/người).

¹ Tồn chuyển nguồn sang năm 2024 tiếp tục sử dụng số tiền 4.461.600.538 đồng (lương và các khoản đóng góp 932.434 đồng, BHXH, BHYT 290, 62, 49 chuyển 4.371.150 đồng, Nghị định 136, NĐ 20 chuyển 1.187.422.613 đồng, Bảo đảm xã hội chuyển 922.088.303 đồng, Nguồn 12 bổ sung các mục tiêu chi chuyển 2.346.786.038 đồng).

² Tồn huỷ dự toán số tiền 109.589.236 đồng (Quà tết + 27/7 cho ĐTCS huỷ 103.800.000 đồng, Nguồn 12 bổ sung các mục tiêu chi huỷ 5.789.236 đồng).

- Thanh toán công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú số tiền **2.640.000** đồng (khoảng cách từ 15km đến 60km: mức chi 120.000 đồng/ngày/người nhưng đơn vị ban hành quy chế mức chi 150.000 đồng/ngày/người vượt 30.000 đồng)

- Thanh toán công tác phí tiền tàu xe sai quy định số tiền **150.000** đồng (đã được UBND huyện bố trí phương tiện vận chuyển).

- Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán số tiền **2.500.000** đồng (chứng từ tháng 10,11/2021 đến tháng 9/2022 mới quyết toán).

- Thanh toán tiền trực tết Dương lịch và trực Lễ Quốc khánh 02/9 năm 2023 sai quy định số tiền **2.108.580** đồng, do thanh toán tiền trực lễ, tết sai ngày quy định.

* Nội dung liên quan

Trong 03 năm 2021, 2022, 2023, phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện tham mưu UBND huyện tiến hành liên kết hợp đồng với các cơ sở đào tạo nghề trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, qua đó tổ chức được 22 lớp đào tạo nghề cho lao động nông thôn với kinh phí thực hiện là 913.120.355 đồng. Tuy nhiên trong quá trình thực hiện một số cơ sở đào tạo nghề thực hiện sai phạm các nội dung như sau:

- **Đối với Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng:** trường được phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện liên kết hợp đồng tổ chức được 17 lớp dạy nghề với tổng số tiền thực hiện 623.491.092 đồng. Qua kiểm tra phát hiện đơn vị thực hiện sai quy định số tiền **13.185.610** đồng cụ thể như sau:

+ Thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế đối với 05 lớp, số tiền **7.670.000** đồng³.

+ Thanh toán thừa tiền mua vật tư đối với 06 lớp dạy nghề với tổng số tiền là **5.515.610** đồng⁴.

- **Đối với Trường Trung cấp nghề Tân Hiệp:** trường được phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện liên kết hợp đồng tổ chức được 04 lớp dạy nghề với tổng số tiền thực hiện 257.555.263 đồng. Qua kiểm tra phát hiện đơn vị thực hiện sai quy định số tiền **14.665.000** đồng cụ thể như sau:

+ Thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế số tiền **13.765.000** đồng đối với 03 lớp May công nghiệp⁵.

³ Lớp tin học văn phòng tại xã Minh Thuận năm 2022 không 17 giờ x 65.000 đồng = 1.105.000 đồng; lớp tin học văn phòng tại xã Thạnh Yên năm 2022 không 18 giờ x 65.000 đồng = 1.170.000 đồng; lớp tin học văn phòng tại xã Thạnh Yên A năm 2022 không 18 giờ x 65.000 đồng = 1.170.000 đồng; Lớp trang điểm tại xã Minh Thuận năm 2022 không 33 giờ x 65.000 đồng = 2.145.000 đồng; Lớp trang điểm tại xã Thạnh Yên A năm 2023 không 26 giờ x 80.000 đồng = 2.080.000 đồng.

⁴ Lớp Đan rập cua tại xã Minh Thuận năm 2021 thừa 1.167.000 đồng; lớp Đan rập cua tại xã Thạnh Yên A năm 2023 thừa 1.244.740 đồng; lớp Đan rập cua tại xã An Minh Bắc năm 2023 thừa 367.150 đồng; lớp Đan rập cua tại xã Minh Thuận năm 2022 thừa 796.000 đồng; lớp Đan rập cua tại xã Minh Thuận năm 2023 thừa 848.720 đồng; lớp Đan rập cua tại xã Thạnh Yên năm 2023 thừa 1.092.000 đồng).

⁵ Lớp mở tại ấp Minh Dũng, xã Minh Thuận năm 2021 không 65 giờ x 65.000 đồng = 4.225.000 đồng và 8 giờ x 32.500 đồng = 260.000 đồng; lớp mở tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận năm 2022 không 19 giờ x 65.000 đồng = 1.235.000 đồng, 58 giờ x 32.500 đồng = 1.885.000 đồng; lớp mở tại ấp Minh Cường A năm 2023 không 77 giờ x 80.000 đồng = 6.160.000 đồng.

+ Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán tiền photocopy tài liệu cho học viên lớp May công nghiệp tại ấp Minh Kiên, xã Minh Thuận năm 2022 với số tiền **900.000 đồng** (Hoá đơn tháng 6 năm 2021 đến tháng 10 năm 2022 mới thanh toán).

Ngoài ra, qua kiểm tra, xác minh phát hiện việc cấp phát tiền hỗ trợ cho một số đối tượng chính sách tham gia các lớp học nghề sai phạm tổng số tiền **18.195.000 đồng**, cụ thể.

- Đối với lớp May công nghiệp tại ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận năm 2023. Bà Nguyễn Thị Kiều Nga – Cán bộ Mặt trận kiêm phụ nữ ấp Minh Cường A, chiếm giữ tiền hỗ trợ tiền ăn của 06 đối tượng số tiền **10.770.000 đồng**⁶.

- Đối với lớp Đan rập cua tại ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận năm 2021 và lớp Trang điểm tại ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận năm 2022. Qua kiểm tra, xác minh bà Nguyễn Thị Kiều Nga – Cán bộ Mặt trận kiêm Phụ nữ ấp Minh Cường A, tự ý lập hồ sơ khống của 11 người thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn để cá nhân bà Nga ký nhận tiền của 03 người và để người khác học thay và ký thay để nhận hỗ trợ tiền ăn với tổng số tiền là **7.425.000 đồng**.

2. Việc quản lý, sử dụng nguồn vận động.

2.1. Nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Trong 03 năm 2021, 2022, 2023, đơn vị thực hiện việc quản lý và sử dụng nguồn quỹ đền ơn đáp nghĩa như sau:

- **Tổng thu: 1.596.244.705 đồng;**
- **Tổng chi: 376.064.379 đồng;**
- **Tồn: 1.231.418.494 đồng.** (Kho bạc: 1.220.180.326 đồng; tiền mặt: 11.238.168 đồng, chuyển sang năm 2024 tiếp tục sử dụng).

Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tham mưu UBND huyện quản lý và sử dụng nguồn quỹ đảm bảo theo quy định. Đơn vị có tham mưu UBND huyện xây dựng quyết định ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện và thực hiện theo quy chế đề ra. Tuy nhiên, qua kiểm tra, đơn vị chưa tham mưu UBND huyện ban hành văn bản thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện theo quy định⁷; chưa tham mưu kịp thời cho UBND huyện ban hành lại quy chế quản lý

⁶ Theo chứng từ Trường Trung cấp nghề Tân Hiệp quyết toán với phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện, có 12 đối tượng được hỗ trợ tiền ăn với tổng số tiền là 21.510.000 đồng. Tiền ăn được trường cấp vào buổi bế giảng lớp học. Tuy nhiên vào buổi bế giảng trong tổng số 12 đối tượng được hỗ trợ chỉ có 06 người đến dự vào được nhận tiền trực tiếp từ trường với tổng số tiền 10.740.000 đồng, còn lại 06 đối tượng (06 người này chỉ tham gia lớp học được 2, 3 buổi vào những ngày đầu lớp học nên không đi bế giảng), tại buổi bế giảng trường làm biên nhận với bà Đào Thị Tú – Chủ tịch Hội Liên hiệp phụ nữ xã Minh Thuận để nhờ bà Tú cấp lại cho 06 đối tượng chưa nhận tiền với tổng số tiền 10.770.000 đồng, sau đó bà Tú giao lại cho bà Nguyễn Thị Kiều Nga để bà Nga cấp tiền cho 06 đối tượng còn lại. Qua làm việc với Đoàn Thanh tra bà Nga thừa nhận hiện còn chiếm số tiền 10.770.000 đồng.

⁷ Khoản 3 Điều 11 Nghị Định 45/2006/NĐ-CP 28/4/2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và điểm b khoản 1 Điều 179 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

và sử dụng nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện do văn bản áp dụng đã được thay thế⁸; không sử dụng con dấu riêng mà sử dụng con dấu của phòng.

2.2. Nguồn quỹ Bảo trợ trẻ em

Từ năm 2010 đến 31/3/2024, hằng năm phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tham mưu UBND huyện ban hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em, nguồn thu của quỹ chủ yếu từ cán bộ, công chức, viên chức trên địa bàn huyện đóng góp 01 ngày lương và nộp vào tài khoản tiền gửi của phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, mục đích chi chủ yếu như: hỗ trợ phục hồi chức năng cho trẻ em bị khuyết tật, hỗ trợ chi phí khám, chữa bệnh cho trẻ em mắc các bệnh nặng, hiểm nghèo, bị tai nạn thương tích, trẻ em bị thiên tai, dịch bệnh, tổ chức các ngày lễ, kỷ niệm cho trẻ em có hoàn cảnh khó khăn vượt khó.... Các khoản chi này phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện đều có xin ý kiến của Thường trực UBND huyện và theo mức chi quy chế đề ra. Tuy nhiên, việc phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện tham mưu UBND huyện ban hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thu và chưa được thành lập quỹ là sai quy định của pháp luật⁹.

Tổng số tiền được thực hiện từ năm 2010 đến 31/3/2024 như sau:

- **Tổng thu: 2.584.525.470 đồng;**
- **Tổng chi: 1.336.170.733 đồng;**
- **Tồn: 1.248.354.737 đồng.** (trong đó: tồn tiền mặt 67.033.000 đồng; tồn tại Kho bạc 624.833.737 đồng, tồn tại Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện U Minh Thượng 556.488.000 đồng gửi tiết kiệm).

III. KẾT LUẬN

1. Ưu điểm:

Trong những năm qua được sự quan tâm, hướng dẫn về chuyên môn, nghiệp vụ của Sở Lao động – Thương binh và Xã hội tỉnh và sự lãnh đạo, chỉ đạo sâu sát kịp thời của Huyện ủy, UBND huyện cùng với sự phối hợp với các ban, ngành, đoàn thể địa phương, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện đã kịp thời triển khai các chủ trương, nghị quyết, hướng dẫn và các văn bản chỉ đạo của cấp trên. Từ đó, tạo điều kiện thuận lợi cho ngành lao động

⁸ Quyết định 2508/QĐ-UBND ngày 16/11/2015 của UBND huyện về việc ban hành Quy chế quản lý và sử dụng nguồn quỹ “Đền ơn đáp nghĩa” huyện U Minh Thượng, quyết định này căn cứ Nghị định 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ. Tuy nhiên, Nghị Định 45/2006/NĐ-CP đã hết hiệu lực từ ngày 15/02/2022 và được thay thế bằng Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ.

⁹ Theo Thông tư 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng quỹ Bảo trợ trẻ em “Quỹ Bảo trợ trẻ em là đơn vị sự nghiệp công lập; được thành lập ở cấp tỉnh và Trung ương; do Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (đối với Quỹ Bảo trợ trẻ em Việt Nam) và do Sở Lao động – Thương binh và Xã hội quản lý (đối với Quỹ Bảo trợ trẻ em tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương)” không quy định Quỹ Bảo trợ trẻ em đối với cấp huyện; Đến ngày 05/6/2020 Bộ Lao động Thương binh và Xã hội ban hành Công văn 2016/LĐTBXH-TE về việc hướng dẫn thực hiện công tác Quỹ Bảo trợ trẻ em “Quỹ Bảo trợ trẻ em cấp huyện và xã (nếu có) được thành lập theo các quy định của pháp luật và quản lý, sử dụng theo quy định tại Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện”, theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 18 Nghị định 93/2019/NĐ-CP thẩm quyền giải quyết các thủ tục về quỹ có phạm vi hoạt động trong tỉnh thì được Chủ tịch UBND tỉnh cấp phép hoạt động.

huyện thực hiện hoàn thành các chỉ tiêu theo Nghị quyết đề ra. Hằng năm đơn vị kịp thời phân bổ các chỉ tiêu cho các xã ngay từ đầu năm để các xã làm cơ sở triển khai thực hiện trong năm, điều chỉnh gia hạn và cấp thẻ BHYT cho các đối tượng Bảo trợ xã hội, chính sách người có công, nghèo, cận nghèo được kịp thời và việc thực hiện chính sách BHYT cho người dân đang sinh sống tại các xã An toàn khu, công tác chi trả trợ cấp thường xuyên đúng theo quy định. Đơn vị thực hiện khá tốt các quy định của pháp luật về quản lý, thu – chi tài chính ngân sách, thực hiện tốt công tác công khai trong hoạt động thu, chi tài chính; từng năm có xây dựng quy chế tiêu nội bộ trong đơn vị cơ bản đảm bảo định mức, tiêu chuẩn quy định.

2. Hạn chế, sai phạm

2.1. Việc quản lý, sử dụng nguồn ngân sách huyện giao

- Thanh toán công tác phí vượt, sai quy định tiền phụ cấp lưu trú và sai quy định tiền tàu xe số tiền **3.030.000** đồng sai quy định tại điểm a khoản 1 Điều 5, điểm b khoản 1 Điều 6 Nghị quyết 90/2017/NQ-HĐND ngày 20/7/2017 của HĐND tỉnh Kiên Giang quy định chế độ công tác phí, chế độ chi hội nghị trên địa bàn tỉnh Kiên Giang; khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Thanh toán tiền trực Tết Dương lịch năm 2023 và Lễ Quốc khánh 02/9 năm 2023 sai quy định số tiền **2.108.580** đồng. Sai quy định tại Điều 112 Bộ Luật Lao động năm 2019 (quy định về nghỉ lễ, tết).

- Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán số tiền **3.400.000** đồng. Sai quy định tại khoản 1 Điều 12 Luật Kế toán năm 2015.

- Thanh toán tiền giáo viên giảng dạy các lớp dạy nghề nông thôn cao hơn thời gian dạy thực tế số tiền **21.435.000** đồng. Sai quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Thanh toán thừa tiền mua vật tư đối với các lớp dạy nghề nông thôn với tổng số tiền là **5.515.610** đồng. Sai quy định tại khoản 3 Điều 18 Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015.

- Cá nhân chiếm giữ tiền hỗ trợ các đối tượng tham gia lớp học nghề và tự ý lập hồ sơ không của người thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn lớp dạy nghề để cá nhân ký nhận thay và để người khác học thay và ký thay để nhận hỗ trợ tiền ăn sai quy định với số tiền **18.195.000 đồng**. Sai quy định tại khoản 1 Điều 13 Luật Kế toán năm 2015; Khoản 2 Điều 1 Quyết định 1353/QĐ-UBND ngày 03/6/2021, Quyết định 803/QĐ-UBND ngày 25/3/2022, Quyết định 764/QĐ-UBND ngày 17/3/2023 của UBND tỉnh Kiên Giang về việc phê duyệt định mức chi phí đào tạo nghề cho lao động nông thôn; lao động làm việc trong khu, cụm công nghiệp và khu du lịch; lao động đang làm việc trong doanh nghiệp nhỏ và vừa trên địa bàn tỉnh Kiên Giang, năm 2021, 2022, 2023.

2.1. Việc quản lý, sử dụng nguồn vận động

2.1.1 Nguồn quỹ Đền ơn đáp nghĩa

Đơn vị chưa tham mưu UBND huyện thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban Quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện theo quy định; chưa tham mưu kịp

thời cho UBND huyện ban hành lại quy chế quản lý và sử dụng nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện do văn bản áp dụng đã được thay thế; không sử dụng con dấu riêng mà sử dụng con dấu của phòng. Sai quy định tại khoản 1 Điều 4, khoản 1 Điều 5 và khoản 3 Điều 11 Nghị Định 45/2006/NĐ-CP ngày 28/4/2006 của Chính phủ ban hành Điều lệ quản lý và sử dụng Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và khoản 2 Điều 174, điểm b khoản 1 Điều 179 Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30/12/2021 của Chính phủ về việc Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

2.1.2. Nguồn quỹ Bảo trợ trẻ em

Đơn vị tham mưu UBND huyện ban hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thu và chưa được thành lập quỹ là sai quy định của pháp luật, số tiền đơn vị còn đang quản lý quỹ sai quy định là **1.248.354.737** đồng. Sai quy định tại Thông tư 87/2008/TT-BTC ngày 08/10/2008 của Bộ Tài chính hướng dẫn quản lý và sử dụng Quỹ Bảo trợ trẻ em; Công văn số 2016/LĐTĐBXH-TE ngày 05/6/2020 của Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội và Nghị định 93/2019/NĐ-CP ngày 25/11/2019 của Chính phủ về tổ chức, hoạt động của quỹ xã hội, quỹ từ thiện.

(Kèm Phụ lục 01)

Ngoài ra, phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chưa thực hiện công tác tự kiểm tra tài chính nội bộ cơ quan; chưa thực hiện tốt việc bàn giao nhiệm vụ khi có công chức chuyển công tác.

3. Trách nhiệm

3.1. Đối với tập thể

- Lãnh đạo phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, giai đoạn 2021 – 2023 phải chịu trách nhiệm về các hạn chế, sai sót trong công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách như phần hạn chế, sai phạm nêu trên.

- Ban Giám hiệu trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng chịu trách nhiệm về sai sót trong việc thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế, thanh toán thừa tiền mua vật tư đối với các lớp dạy nghề.

- Ban Giám hiệu trường Trung cấp nghề Tân Hiệp chịu trách nhiệm về sai sót trong việc thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế, thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán; cấp phát tiền ăn cho đối tượng được hỗ trợ tiền ăn không đúng quy định (không trực tiếp chi cho đối tượng được hỗ trợ mà chuyển cho người khác cấp thay dẫn đến việc cá nhân chiếm giữ).

3.2. Đối với cá nhân

- Ông Đặng Tuấn Sinh – Nguyên Trưởng phòng Lao động - Thương binh và xã hội huyện (Quyền Trưởng phòng giai đoạn năm 2011 đến năm 2015; Trưởng phòng giai đoạn 19/7/2017 đến 10/9/2021), chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách sai quy định như: không thực hiện việc bàn giao công việc khi chuyển công tác; chưa tham mưu UBND huyện thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện theo quy định; tham mưu UBND huyện ban

hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thu và chưa được thành lập quỹ là sai quy định của pháp luật; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2021 của đơn vị sai và vượt tiền phụ cấp lưu trú; thiếu chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với việc phối hợp với các cơ sở dạy nghề từ đó dẫn đến việc cơ sở dạy nghề thanh toán thừa tiền vật tư và cán bộ áp tụt ý lập hồ sơ khống của đối tượng được hỗ trợ tiền ăn để nhận tiền hỗ trợ sai quy định. Cá nhân thanh toán sai quy định số tiền 120.000 đồng.

- Ông Phan Quốc Thọ – Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện (giai đoạn ngày 07/01/2023 đến nay), chịu trách nhiệm trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách như: chưa tham mưu UBND huyện thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện theo quy định, chưa tham mưu kịp thời cho UBND huyện ban hành lại quy chế quản lý và sử dụng nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện do văn bản áp dụng đã được thay thế; tham mưu UBND huyện ban hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thu và chưa được thành lập quỹ là sai quy định của pháp luật; ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2023 của đơn vị sai quy định tiền phụ cấp lưu trú; thiếu chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với việc phối hợp với các cơ sở dạy nghề từ đó dẫn đến việc cơ sở dạy nghề thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế và cán bộ áp chiếm giữ tiền hỗ trợ các đối tượng tham gia lớp học nghề sai quy định. Ký duyệt chứng từ thanh toán sai quy định số tiền 25.421.190 đồng, cá nhân thanh toán sai quy định số tiền 210.000 đồng.

- Ông Đỗ Văn Cương – Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện¹⁰. Trong chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các sai phạm như: chưa tham mưu UBND huyện thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện theo quy định, chưa tham mưu kịp thời cho UBND huyện ban hành lại quy chế quản lý và sử dụng nguồn Quỹ Đền ơn đáp nghĩa của huyện do văn bản áp dụng đã được thay thế; tham mưu UBND huyện ban hành công văn vận động Quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được cấp có thẩm quyền cho phép thu và chưa được thành lập quỹ là sai quy định của pháp luật, ban hành Quy chế chi tiêu nội bộ năm 2022 của đơn vị sai quy định tiền phụ cấp lưu trú; thiếu chỉ đạo, kiểm tra, giám sát đối với việc phối hợp với các cơ sở dạy nghề từ đó dẫn đến việc cơ sở dạy nghề thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế; thanh toán sai kỳ kế toán; thanh toán thừa tiền vật tư và cán bộ áp tụt ý lập hồ sơ khống của đối tượng được hỗ trợ tiền ăn để nhận tiền hỗ trợ sai quy định. Ký duyệt chứng từ thanh toán sai quy định số tiền 27.003.000 đồng, cá nhân thanh toán sai quy định số tiền 1.924.860 đồng.

- Ông Danh Sol - Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và xã hội

¹⁰ Ngày 04/10/2021 UBND huyện ban hành Quyết định 5008/QĐ-UBND về việc phân công phụ trách Phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện, phân công ông Đỗ Văn Cương, Phó Trưởng phòng Lao động – Thương binh và xã hội huyện phụ trách điều hành, hoạt động Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện, thời gian phân công phụ trách điều hành từ ngày ký quyết định đến khi UBND huyện thực hiện quy trình bổ nhiệm Trưởng phòng.

huyện, chịu trách nhiệm trong tham mưu Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách, ký duyệt chứng từ thanh toán sai quy định số tiền 1.260.000 đồng, cá nhân thanh toán sai quy định số tiền 960.000 đồng.

- Bà Nguyễn Thị Chúc Ly – Kế toán, chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo đơn vị thực hiện quản lý, thu – chi tài chính ngân sách như phần hạn chế, sai phạm nêu trên, cá nhân thanh toán sai quy định số tiền 2.830.000 đồng.

- Ông Nguyễn Chí Thanh – Công chức, chịu trách nhiệm trong việc tham mưu lãnh đạo quản lý, theo dõi, kiểm tra các lớp đào tạo nghề để xảy ra các sai phạm như phần hạn chế, sai phạm nêu trên.

- Bà Nguyễn Thị Kiều Nga – Cán bộ Mặt trận kiêm Phụ nữ ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận do chiếm giữ tiền hỗ trợ của các đối tượng tham gia lớp học nghề và tự ý lập hồ sơ khống của người thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn lớp dạy nghề để cá nhân ký nhận thay và để người khác học thay và ký thay để nhận hỗ trợ tiền ăn sai quy định.

IV. CÁC BIỆN PHÁP XỬ LÝ THEO THẨM QUYỀN ĐÃ ÁP DỤNG (Không).

V. KIẾN NGHỊ BIỆN PHÁP XỬ LÝ

1. Về chủ trương

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện phải kịp thời tham mưu UBND huyện thành lập Quỹ Đền ơn đáp nghĩa và Ban quản lý Quỹ Đền ơn đáp nghĩa huyện, ban hành Quy chế quản lý và sử dụng quỹ Đền ơn đáp nghĩa và sử dụng con dấu riêng nhằm thực hiện đảm bảo theo quy định tại Mục 3 chương VII Nghị định 131/2021/NĐ-CP ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Chính phủ, về việc Quy định chi tiết và biện pháp thi hành pháp lệnh ưu đãi người có công với cách mạng.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện chấm dứt và không được thực hiện việc vận động quỹ Bảo trợ trẻ em khi chưa được thành lập theo quy định của pháp luật.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện phải thường xuyên cập nhật kịp thời những quy định về thu, chi tài chính ngân sách và các khoản được thanh toán theo đúng định mức, tiêu chuẩn quy định về các khoản chi; thực hiện tốt công tác bàn giao khi có công chức chuyển công tác hoặc chuyển đổi vị trí công tác trong cơ quan; thường xuyên thực hiện công tác tự kiểm tra về thu, chi tài chính ngân sách để kịp thời phát hiện, khắc phục những sai sót nhằm thực hiện đúng quy định trong thời gian tới.

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện phải thường xuyên kiểm tra, giám sát thường xuyên đối với các cơ sở dạy nghề do đơn vị phối hợp thực hiện, đặt biệt kiểm tra việc đảm bảo giờ dạy, thanh toán tiền mua vật tư và việc cấp phát tiền cho các đối tượng chính sách đảm bảo đúng đối tượng theo quy định.

2. Về hành chính - tổ chức

2.1. Đối với tập thể

Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với tập thể phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện giai đoạn 2021 – 2023 trong việc thực hiện quản lý thu, chi tài chính ngân sách để xảy ra hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

Kiến nghị UBND huyện ban hành văn bản đề nghị Sở Lao động - Thương binh và Xã hội tỉnh kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với Ban Giám hiệu trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng và Ban Giám hiệu trường Trung cấp nghề Tân Hiệp trong việc tổ chức các lớp nghề trên địa bàn huyện U Minh Thượng để xảy ra hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

2.2. Đối với cá nhân

- Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Đặng Tuấn Sinh – Nguyên Trưởng phòng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Phan Quốc Thọ – Trưởng phòng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Đỗ Văn Cương – Phó Trưởng phòng trong việc chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Kiến nghị UBND huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Danh Sol – Phó Trưởng phòng trong việc tham mưu Thủ trưởng đơn vị chỉ đạo, lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Đề nghị Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với bà Nguyễn Thị Chúc Ly – Kế toán do tham mưu lãnh đạo đơn vị thực hiện công tác quản lý, thu – chi tài chính ngân sách để xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

- Đề nghị Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện kiểm điểm rút kinh nghiệm đối với ông Nguyễn Chí Thanh – Công chức do tham mưu lãnh đạo quản lý, theo dõi, kiểm tra các lớp đào tạo nghề để xảy ra các sai phạm như phần hạn chế, sai phạm nêu trên.

- Đề nghị Đảng ủy xã Minh Thuận chỉ đạo Ban Chi ủy ấp Minh Cường A tổ chức kiểm điểm có hình thức xử lý kỷ luật phù hợp đối với bà Nguyễn Thị Kiều Nga – Cán bộ Mặt trận kiêm Phụ nữ ấp, do đã xảy ra các hạn chế, sai phạm được nêu tại phần trách nhiệm.

3. Về vật chất

Đề nghị Trưởng phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện có trách nhiệm thu hồi nộp ngân sách số tiền **1.302.038.927 đồng**, đối với tập thể, cá nhân như sau:

- Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện số tiền **1.248.354.737 đồng**, do đang quản lý Quỹ Bảo trợ trẻ em sai quy định.

- Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng số tiền **13.185.610 đồng** do thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế số tiền 7.670.000 đồng và thanh toán thừa tiền mua vật đối với các lớp dạy nghề số tiền là 5.515.610 đồng.

- Trường Trung cấp nghề Tân Hiệp số tiền **14.665.000 đồng** do thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế số tiền 13.765.000 đồng; thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán số tiền 900.000 đồng.

- Thu hồi số tiền **7.638.580 đồng**, do các cá nhân thanh toán sai và vượt quy định tiền phụ cấp lưu trú, thanh toán công tác phí tiền tàu xe sai quy định, thanh toán tiền trực Tết Dương lịch và Lễ Quốc khánh 02/9 năm 2023 sai quy định và thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán (*Kèm Phụ lục 02*).

- Thu hồi bà Nguyễn Thị Kiều Nga – Cán bộ Mặt trận kiêm Phụ nữ ấp Minh Cường A, xã Minh Thuận số tiền **18.195.000 đồng**, do cá nhân chiếm giữ và tự ý lập hồ sơ không của người thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn lớp dạy nghề nông thôn sai quy định.

Trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày công bố Kết luận thanh tra, Trưởng Phòng Lao động – Thương binh và Xã hội huyện phải báo cáo bằng văn bản về kết quả thực hiện Kết luận thanh tra cho Thanh tra huyện./.

Nơi nhận:

- Thanh tra tỉnh;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Phòng LĐ-TB & XH huyện;
- Phòng Nội vụ huyện;
- Đảng ủy xã Minh Thuận;
- Lưu: VT, HSDTTr.

CHÁNH THANH TRA



Trần Ngọc Qui

BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG THANH TOÁN SAI QUY ĐỊNH THU HỒI NỢP NGÂN SÁCH
(Kèm Kết luận số 01/KL-TTr, ngày 06/5/2024 của Chánh thanh tra)

Phụ lục 01

STT	Tô chức/ cá nhân	CHỨC VỤ	NỘI DUNG SAI PHẠM	NĂM SAI PHẠM			TỔNG	GHI CHÚ
				2021	2022	2023		
01	Phòng Lao động - Thương binh và Xã hội huyện		Tiền quỹ Bảo trợ trẻ em đang quản lý sai quy định			1.248.354.737	1.248.354.737	
02	Trường Trung cấp nghề vùng U Minh Thượng		Thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế		5.590.000	2.080.000	7.670.000	
03	Trường Trung cấp nghề Tân Hiệp		Thanh toán thừa tiền mua vật tư đối với các lớp dạy nghề	1.167.000	796.000	3.552.610	5.515.610	
			Thanh toán tiền giáo viên giảng dạy cao hơn thời gian dạy thực tế	4.485.000	3.120.000	6.160.000	13.765.000	
			Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán		900.000		900.000	
04	Đặng Tuấn Sinh	Nguyên Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	60.000			60.000	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	60.000			60.000	
05	Phan Quốc Thọ	Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú			210.000	210.000	

06	Đỗ Văn Cường	Phó Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	60.000			60.000	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	30.000	570.000	90.000	690.000	
			Thanh toán tiền trực Tết Dương lịch sai quy định			532.080	532.080	
			Thanh toán tiền trực Lễ Quốc khánh 02/9 sai quy định			642.780	642.780	
07	Danh Sol	Phó Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú		450.000	360.000	810.000	
			Thanh toán công tác phí tiền tàu xe sai quy định		150.000		150.000	
			Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	120.000			120.000	
08	Nguyễn Chí Thanh	Công chức	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú		150.000	270.000	420.000	
			Thanh toán tiền trực Tết Dương lịch sai quy định			422.868	422.868	
			Thanh toán tiền trực Lễ Quốc khánh 02/9 sai quy định			510.852	510.852	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú		270.000	60.000	330.000	
09	Nguyễn Thị Chúc Ly	Kế toán	Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán		2.500.000		2.500.000	

10	Nguyễn Út Dứt	Công chức	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	120.000		120.000	
11	Nguyễn Thị Kiều Nga	Cán bộ Mặt trận kiêm Phụ nữ áp Mình Cường A, xã Minh Thuận	Chiếm giữ tiền hỗ trợ các đối tượng tham gia lớp học nghề sai quy định		10.770.000	10.770.000	
			Tự ý lập hồ sơ không của người thuộc đối tượng được hỗ trợ tiền ăn lớp dạy nghề để cá nhân bà Nga ký nhận thay và để người khác học thay và ký thay để nhận hỗ trợ tiền ăn sai quy định	2.250.000	5.175.000	7.425.000	
Tổng cộng				8.232.000	19.791.000	1.274.015.927	1.302.038.927

**BẢNG TỔNG HỢP NỘI DUNG THANH TOÁN SAI QUY ĐỊNH
THU HỒI NỢP NGÂN SÁCH**

(Kèm Kết luận số 01/KL-TTr, ngày 05/5/2024 của Chánh Thanh tra)

STT	Tổ chức/ cá nhân	Chức vụ	Nội dung sai phạm	Số tiền thu hồi (đồng)	Tổng số tiền thu hồi (đồng)	Phụ lục 02 Ghi chú
01	Đặng Tuấn Sinh	Nguyên Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	60.000	120.000	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	60.000		
02	Phan Quốc Thọ	Trưởng phòng LĐ-TB và XH	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	210.000	210.000	
03	Đỗ Văn Cường	Phó Trưởng phòng LĐ- TB và XH	Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	60.000	1.924.860	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	690.000		
			Thanh toán tiền trực Tết Dương lịch sai quy định	532.080		
			Thanh toán tiền trực Lễ Quốc khánh 02/9 sai quy định	642.780		
04	Danh Sol	Phó Trưởng phòng LĐ- TB và XH	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	810.000	960.000	
			Thanh toán công tác phí tiền taxi sai quy định	150.000		
05	Nguyễn Chí Thanh	Công chức	Thanh toán Công tác phí sai quy định tiền phụ cấp lưu trú	120.000	1.473.720	
			Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	420.000		
			Thanh toán tiền trực Tết Dương lịch sai quy định	422.868		

			Thanh toán tiền trực Lễ Quốc khánh 02/9 sai quy định	510.852		
06	Nguyễn Thị Chúc Ly	Kế toán	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	330.000	2.830.000	
			Thanh toán chứng từ sai kỳ kế toán	2.500.000		
07	Nguyễn Út Dứt	Công chức	Thanh toán Công tác phí vượt tiền phụ cấp lưu trú	120.000	120.000	
Tổng cộng				7.638.580	7.638.580	